

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày /8/2021 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là người sử dụng đất).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện), Chi cục Thuế huyện, thị xã, khu vực, thành phố (gọi tắt là Chi cục Thuế cấp huyện), Phòng Quản lý đất đai (gọi tắt là Phòng QLDD), Văn phòng đăng ký đất đai (gọi tắt là VPĐKKĐ) thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai), UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và được quản lý tập trung, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, cách thức thực hiện; đảm bảo

quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ thông tin, báo cáo.

3. Nâng cao tính chủ động trong phối hợp thực hiện; đồng thời bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo các quy định hiện hành và cập nhật các quy định mới trong quá trình giải quyết công việc; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

4. Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người sử dụng đất ngoài quy định của pháp luật.

Chương II

PHỐI HỢP THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA TỔ CHỨC, CƠ SỞ TÔN GIÁO

Điều 4. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (*gọi tắt là Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT*).

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận (GCN)	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày;
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	

	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	07 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	
Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng đối với tổ chức - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là Sở NN&PTNT)	04 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 06 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>gọi tắt là Sở TN&MT</i>) - UBND tỉnh	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyên GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		25 ngày			

Điều 5. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai mà người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp giấy chứng nhận và nay có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến hoặc VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				

	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng - Sở NN&PTNN	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 06 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục cấp GCN
05	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT - UBND tỉnh	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	

10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		25 ngày			

Điều 6. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (*gọi tắt là Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT*).

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ		
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng - Sở NN&PTNT	05 ngày	Ý kiến xác nhận		
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 06	

	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	05 ngày	Thông báo thuế	<i>ngày</i>
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT - UBND tỉnh	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		25 ngày			

Điều 7. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ		
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	2,5 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 2,5 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng - Sở NN&PTNT	02 ngày	Ý kiến xác nhận		
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 5,5 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	05 ngày	Thông báo thuế		
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục cấp GCN	
05	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		
06	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.		

07	Quét (Scan) hồ sơ, GCN đề lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
08	Chuyển GCN đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
09	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ đề lưu theo hồ sơ cấp GCN	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		13 ngày			

Điều 8. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
03	VPĐKĐĐ quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển kết quả đăng ký cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho người đăng ký đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	

05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	Thu Phiếu nhận và trả kết quả	
Tổng thời gian thực hiện		10 ngày			

Điều 9. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp GCN	VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
04	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN

06	Thẩm tra hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy.	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		15 ngày			

Điều 10. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 10 Quy định này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 17, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và	

	- Gửi hồ sơ đến hoặc VPĐKĐĐ			trả kết quả - Hồ sơ	
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu					
02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên kê vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
04	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
06	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	03 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
07	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	

Cấp mới Giấy chứng nhận					
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận GCN, không thay đổi thông tin: 07 ngày. - Xác nhận GCN, có thay đổi thông tin: 10 ngày. - Cấp mới GCN, không thay đổi thông tin: 10 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, không thay đổi thông tin: 15 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, có thay đổi thông tin: 17 ngày. 			

Điều 11. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Lập Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ 	

02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ		- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyên GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả GCN đã chỉnh lý cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		02 ngày			

Điều 12. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	

03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Kiểm tra trình tự pháp lý hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định;	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
08	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
09	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		10 ngày			

Điều 13. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc thay đổi thông tin về pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	- Sở Xây dựng - Sở NN&PTNT	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện, Cục thuế tỉnh	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới GCN					
06	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không

	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	quá 04 ngày
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
08	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
09	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 07 ngày (trường hợp đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 03 ngày). - Cấp mới GCN: 10 ngày.			

Điều 14. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 06 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục cấp GCN
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới GCN					
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, xác nhận đơn; in GCN	VPĐKĐĐ	05 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định;	VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
08	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
09	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 14 ngày - Cấp mới GCN: 20 ngày			

Điều 15. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Phòng QLDD thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND tỉnh xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng QLDD	0,5 ngày	Hồ sơ	
03	UBND tỉnh ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND tỉnh	01 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng QLDD chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng QLDD	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 2,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	02 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Phòng QLDD lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng QLDD	0,5 ngày	Hồ sơ	

08	Sở TN&MT ký hợp đồng cho thuê đất	Sở TN&MT	0,5 ngày	Hồ sơ	
Chỉnh lý GCN					
09	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
Cấp mới GCN					
10	Kiểm tra hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Trình LD Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định.	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Hồ sơ đã duyệt - GCN đã chỉnh lý	
12	Chuyển GCN Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- Hồ sơ đã duyệt - GCN đã chỉnh lý	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		07 ngày			

Điều 16. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 11, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	08 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
03	VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	Chuyển bản trích đo địa chính thửa đất cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị tách thửa; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		15 ngày			

Điều 17. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Gửi hồ sơ VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyên GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho người được cấp giấy.	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		03 ngày		

Điều 18. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
<i>Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>					
02	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	

	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
Trường hợp không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN; nhập thông tin, in GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
06	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Đo đạc: 12 ngày. - Không đo đạc: 07 ngày.			

Điều 19. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung GCN				Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
	Thông báo đăng tin 03 kỳ trên phương tiện thông tin đại chúng	Báo hoặc Đài truyền hình	30 ngày	Thông báo	
<i>Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>					
03	VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày ; Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên hệ vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên hệ vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	
<i>Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>					
04	VPĐKĐĐ trích lục địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp cấp lại giấy mất	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	

05	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN, cấp lại trang bổ sung; dự thảo tờ trình, quyết định hủy và cấp lại GCN hoặc trang bổ sung bị mất; nhập thông tin in GCN đối với cấp lại GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in giấy chứng nhận đối với cấp lại GCN; trình ký tờ trình hủy và cấp lại GCN, trang bổ sung	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét ký quyết định hủy và cấp lại GCN và ký GCN hoặc quyết định hủy và cấp lại trang bổ sung, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - Sở TN&MT - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho người được cấp giấy.	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Mất GCN không đo đạc: 10 ngày. - Mất GCN đo đạc: 15 ngày. - Mất trang bổ sung: 08 ngày.			

Điều 20. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đính chính giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Biên bản	
Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp					
03	VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	Sở TN&MT đính chính GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ)	- UBND tỉnh - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ - GCN	
Cấp mới GCN					
04	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, nhập thông tin, in GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

06	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 06 ngày. - Cấp mới GCN: 08 ngày.			

Điều 21. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục thu hồi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 26, Điều 1, Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi GCN đã cấp; in GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Sở TN&MT	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	04 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền	- Sở TN&MT - UBND tỉnh	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	

	xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ			- GCN	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	-GCN - Hồ sơ đã duyệt	
05	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		10 ngày			

Điều 22. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là *Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT*)

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn đăng ký; chỉnh lý GCN	VPĐKĐĐ	06 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	

04	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		08 ngày		

Điều 23. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT).

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 23 Quy định này mà phải thuê đất thì thực hiện đồng thời việc thuê đất, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 23 Quy định này mà phải tách thửa đất hoặc cấp đổi giấy chứng nhận thì thực hiện đồng thời việc tách thửa đất hoặc cấp đổi, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần thiết), chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng QLĐĐ				
	Trường hợp không phải tách thửa đất	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không

	Trường hợp phải tách thửa đất	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	<i>quá 04 ngày</i>
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích	Phòng QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện <i>không quá 04 ngày</i>
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
08	Gửi hồ sơ đến phòng QLĐĐ.	VPĐKĐĐ	0,5 ngày		Tổng thời gian thực hiện <i>không quá 3,5 ngày</i>
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập dự thảo Quyết định cho thuê đất	Phòng QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Quyết định - Chứng từ nộp thuế	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - UBND cấp có thẩm quyền	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định - Chứng từ nộp thuế	

11	VPĐKĐĐ nhập thông tin in GCN.	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 5,5 ngày
	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh ký GCN	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	Quyết định GCN Hợp đồng thuê đất (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		- Chuyển mục đích trọn thửa có thuê đất: 23 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa có thuê đất: 25 ngày.			

Điều 24. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không

	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế	03 ngày	Thông báo thuế	quá 3,5 ngày
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp					
05	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới Giấy chứng nhận				
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 07 ngày. - Cấp mới GCN: 10 ngày.			

Điều 25. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng QLDD.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Phòng QLDD thẩm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLDD	01 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng QLDD				
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	04 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	Phòng QLDD	02 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLDD - Sở TN&MT - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
07	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	

08	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
09	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký GCN, hợp đồng; chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
12	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
13	Chuyên GCN đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
14	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Quyết định - GCN. - Hợp đồng (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		20 ngày			

Điều 26. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Mục 14, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm					
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	-Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
04	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
06	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
07	VPĐKĐĐ thông báo cho UBND cấp huyện về nội dung biến động về người sử dụng đất để UBND cấp huyện hủy hợp đồng đã ký với hộ gia đình, cá nhân	VPĐKĐĐ	02 ngày		
08	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ				
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày

	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
09	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TNMT xem xét ký GCN, hợp đồng thuê đất; chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
<i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm và không thay đổi mục đích sử dụng đất</i>					
12	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
<i>Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và có thay đổi mục đích sử dụng đất</i>					
13	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp, chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
14	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, xác minh thực hiện (nếu cần thiết), xác nhận đơn, chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
15	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
16	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích, cho thuê đất	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. - Tờ trình, dự thảo QĐ	

17	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, cho thuê đất chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
18	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
19	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
20	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
21	Gửi hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	
22	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất	Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
23	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TNMT xem xét ký hợp đồng thuê đất; chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
24	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Văn phòng Sở TN&MT	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
25	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TNMT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
26	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
27	Chuyển GCN đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	

28	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê đất trả tiền hàng năm: 17,5 ngày. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phải thuê đất trả tiền hàng năm và không thay đổi mục đích sử dụng đất: 05 ngày. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, thuê đất và có thay đổi mục đích sử dụng đất: 25 ngày. 			

Điều 27. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; Điều 4, Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	
04	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	

05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
06	VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp, chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
07	Phòng QLĐĐ thẩm tra hồ sơ, xác minh thực hiện (nếu cần thiết), xác nhận đơn, chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Phòng QLĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
08	Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất, chuyển Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyển mục đích, thuê đất	Phòng QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ theo mục 2. - Tờ trình, dự thảo QĐ	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét ký Quyết định chuyển mục đích, thuê đất chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLĐĐ - Sở TN&MT - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
11	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	02 ngày	Thông báo thuế	
12	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết

13	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng QLDD	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
14	Phòng QLDD dự thảo hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký hợp đồng thuê đất, GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Phòng QLDD - Sở TN&MT	3,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN - Hợp đồng thuê đất	
15	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
16	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Quyết định - GCN Hợp đồng thuê đất	
Tổng thời gian thực hiện		25 ngày			

Điều 28. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục nhận chuyển quyền sử dụng đất đồng thời với thủ tục hợp thửa đất (thửa đất nhận chuyển quyền nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cục thuế tỉnh	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục
05	VPĐKĐĐ trích lục hợp thửa đất	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, nhập thông tin in GCN, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao GCN cho người được cấp giấy	VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		12 ngày			

Điều 29. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, xóa đăng ký ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; Khoản 2, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đặt yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 29 Quy định này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định 102/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến VPĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
02	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn biến động, giấy chứng nhận nội dung thay đổi thông tin.	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	Tổng thời gian thực hiện không quá 1,25 ngày
	VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Hồ sơ	
05	Chuyển GCN cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho người được cấp giấy.	VPĐKĐĐ	0,25 ngày	GCN	

06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Không thay đổi thông tin GCN: 01 ngày. - Thay đổi thông tin GCN: 02 ngày.			

Chương III

PHỐI HỢP THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Điều 30. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký; cấp giấy chứng nhận lần đầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (CN.VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn và công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh (tại UBND cấp xã)	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	

03	Kiểm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày (không tính thời gian công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh)
	Công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh	UBND cấp xã	15 ngày	Danh sách (mẫu số 06/ĐK)	
	Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ nơi có đất để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN				Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày ; Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	07 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, Thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng	04 ngày	Ý kiến xác nhận	

		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng NN&PTNT)			
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện <i>không quá 04 ngày</i>
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện - UBND cấp huyện	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	

12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		25 ngày			

Điều 31. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai mà người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp giấy chứng nhận và nay có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	02 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày

	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện - UBND cấp huyện	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		25 ngày			

Điều 32. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	02 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	

04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 08 ngày
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	05 ngày	Ý kiến xác nhận	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Sở TN&MT - UBND cấp huyện	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		25 ngày			

Điều 33. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện không quá 2,5 ngày
Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	

	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	- CN. VPĐKĐĐ hoặc VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin in GCN	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
07	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
08	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	-GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
10	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	

11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày			

Điều 34. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	CN.VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
03	CN.VPĐKĐĐ quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển kết quả đăng ký cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả cho người đăng ký đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		10 ngày			

Điều 35. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện “dồn điền đổi thửa”

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào đơn	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	Nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ VPĐKĐĐ xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	

08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày			

Điều 36. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 36 Quy định này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 17, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
<i>Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu</i>					
02	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục

Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào GCN đã cấp	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận					
04	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 2,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	02 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
07	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
	CN. VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
08	Cấp mới Giấy chứng nhận				
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	-GCN - Hồ sơ đã duyệt	
10	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận GCN, không thay đổi thông tin: 07 ngày. - Xác nhận GCN, có thay đổi thông tin: 10 ngày. - Cấp mới GCN, không thay đổi thông tin: 10 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, không thay đổi thông tin: 15 ngày. - Cấp mới GCN, phải đo đạc, có thay đổi thông tin: 17 ngày. 			

Điều 37. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ		- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả GCN đã chỉnh lý cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		- GCN. - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		02 ngày			

Điều 38. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai khi cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ thông báo bằng văn bản về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Thông báo	

03	Thông báo cho bên chuyển quyền hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất		30 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất hoặc cấp đổi tư liệu					
04	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	-Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	CN. VPĐKĐĐ lập thủ tục hủy GCN đã cấp do không nộp lại GCN, xác nhận vào đơn	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
08	Nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét quyết định hủy GCN và Sở TN&MT ký.	- VPĐKĐĐ. - Sở TN&MT	1,5 ngày	Hồ sơ	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

11	CN. VPĐKĐĐ chuyên GCN Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		- Không đo đạc: 10 ngày - Đo đạc: 15 ngày			

Điều 39. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	

04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
05	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ VPĐKĐĐ	01 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
09	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Giấy CN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày			

Điều 40. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc thay đổi thông tin về cá nhân, số Chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày
Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
	Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với huyện); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày	Ý kiến xác nhận	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN

05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
	CN. VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới GCN				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in GCN	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 04 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT ký GCN	- VPĐKĐĐ. - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN		
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc bưu chính công ích để trao GCN cho người được cấp giấy.	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc bưu chính công ích	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		- Xác nhận GCN: 07 ngày (<i>trường hợp đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ: 03 ngày</i>). - Cấp mới GCN: 10 ngày.			

Điều 41. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 06 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	05 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới GCN				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in GCN	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ. - Sở TN&MT	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 14 ngày - Cấp mới GCN: 20 ngày			

Điều 42. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, cập nhật hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN đã chỉnh lý	

05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		05 ngày			

Điều 43. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 9, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Khoản 5, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Phòng TN&MT thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND cấp huyện xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng TN&MT	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp huyện ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng TN&MT chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 2,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	02 ngày	Thông báo thuế	

06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
07	Phòng TN&MT lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	UBND cấp huyện ký hợp đồng cho thuê đất	UBND cấp huyện	0,5 ngày	Hồ sơ	
09	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định. Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Hồ sơ đã duyệt - GCN đã chỉnh lý	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		07 ngày			

Điều 44. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 10, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	1,5 ngày	Hồ sơ	
03	Cấp mới GCN				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ, chuyển GCN, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		- Xác nhận GCN: 03 ngày - Cấp mới GCN: 6,5 ngày			

Điều 45. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 11, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Trường hợp phải có ý kiến UBND cấp huyện: Chuyển phòng Tài nguyên Môi trường cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện có ý kiến và đơn xin tách, hợp thửa.	- UBND cấp huyện. - Phòng TN&MT cấp huyện	05 ngày	Hồ sơ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
03	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	08 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liền kề vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục
04	CN. VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
05	Chuyên bản trích đo địa chính thửa đất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị tách thửa; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		15 ngày			

Điều 46. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT .

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người được cấp giấy.	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		2,5 ngày			

Điều 47. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
<i>Trường hợp phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>					
02	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN.VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên hệ vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
<i>Trường hợp không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>					
03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
04	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	

08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		- Đo đạc: 12 ngày. - Không đo đạc: 07 ngày.			

Điều 48. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục cấp lại giấy chứng nhận hoặc cấp lại giấy chứng nhận cho người nhận thừa kế (người được cấp giấy chứng nhận chết) hoặc cấp lại trang bổ sung giấy chứng nhận do bị mất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 48 Quy định này đồng thời với thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung GCN				
	- UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ, niêm yết thông báo mất GCN hoặc mất trang bổ sung GCN tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất đối với hộ gia đình, cá nhân và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	15 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
03	CN.VPĐKĐĐ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày ; Không tính thời gian Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên hệ vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc
	Thông báo, công khai bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất nếu người sử dụng đất liên hệ vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc	UBND cấp xã	15 ngày	- Bản mô tả ranh giới, mốc giới - Thông báo	
Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận không phải đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất					
04	CN.VPĐKĐĐ trích lục địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp cấp lại giấy mất	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
Trường hợp cấp lại cho người nhận thừa kế					
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục

Trường hợp cấp lại cho người được cấp Giấy chứng nhận					
06	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN, cấp lại trang bổ sung; dự thảo tờ trình, quyết định hủy và cấp lại GCN hoặc trang bổ sung bị mất; nhập thông tin in GCN đối với cấp lại GCN, chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	1,5 ngày	Hồ sơ	
07	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ; in giấy chứng nhận đối với cấp lại GCN; trình ký tờ trình hủy và cấp lại GCN, trang bổ sung	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký quyết định hủy và cấp lại GCN và ký GCN hoặc quyết định hủy và cấp lại trang bổ sung, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
10	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN	

	giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN			- Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Mất GCN không đo đạc: 10 ngày. - Mất GCN đo đạc: 15 ngày. - Mất GCN, Thừa kế, đo đạc: 17 ngày. - Mất trang bổ sung: 08 ngày.			

Điều 49. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Biên bản	
03	<i>Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp</i>				
	CN.VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN đã cấp	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	UBND cấp huyện; Sở TN&MT ký đính chính GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	- UBND huyện - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ - GCN	

04	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày
	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
06	Chuyên GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 06 ngày. - Cấp mới GCN: 08 ngày.			

Điều 50. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục thu hồi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 26, Điều 1, Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	
Trường hợp thẩm quyền quyết định thu hồi của UBND cấp huyện					
03	CN.VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định thu hồi GCN đã cấp; In GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Phòng TN&MT	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT - UBND cấp huyện	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
Trường hợp thẩm quyền quyết định thu hồi của Sở Tài nguyên và Môi trường					
06	CN.VPĐKĐĐ nhập thông tin GCN chuyển VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	
07	VPĐKĐĐ lập hồ sơ trình Sở TN&MT quyết định thu hồi GCN đã cấp; in GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định	- VPĐKĐĐ - VP Sở TNMT	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TNMT - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
10	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện huyện (hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày			

Điều 51. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), xác nhận đơn đăng ký; chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ	06 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	

04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		08 ngày			

Điều 52. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 52 Quy định này mà phải thuê đất thì thực hiện đồng thời việc thuê đất, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT.

Trường hợp khi phối hợp giải quyết thủ tục tại Điều 52 Quy định này mà phải tách thửa đất hoặc cấp đổi giấy chứng nhận thì thực hiện đồng thời việc tách thửa đất hoặc cấp đổi, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	- Phòng TN&MT thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần thiết), chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT	02 ngày	-Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến phòng TN&MT				
	- Trường hợp không phải tách thửa đất	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 05 ngày

	- Trường hợp phải tách thửa đất	CN. VPĐKĐĐ	05 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định chuyên mục đích	Phòng TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký Quyết định chuyên mục đích, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ và Phòng TN&MT	- Phòng TN&MT - UBND cấp huyện	02 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết thủ tục
08	Phòng TN&MT: - Tổ chức giao đất ngoài thực địa theo nội dung Quyết định chuyên mục đích sử dụng đất. - Gửi quyết định chuyên mục đích sử dụng đất và hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền đất bảo vệ đất trồng lúa (nếu có).	- Phòng TN&MT - UBND cấp xã	04 ngày		Được thực hiện đồng thời với thời gian luân chuyển thông tin thuế (không tính thời gian giải quyết)

Trường hợp huyện mục đích trọn thửa					
09	CN.VPĐKĐĐ nhập thông tin in GCN.	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	
10	Ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	UBND cấp huyện	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
Trường hợp chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa					
11	CN.VPĐKĐĐ nhập thông tin in GCN thửa còn lại (không chuyển mục đích sử dụng đất) chuyển VPĐKĐĐ.	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN	
12	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
13	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	1,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
14	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
15	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	Quyết định GCN Hợp đồng thuê đất (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		- Chuyển mục đích trọn thửa: 15 ngày. - Chuyển mục đích phải thực hiện tách thửa: 22 ngày.			

Điều 53 Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT
2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến phòng TN&MT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	- Phòng TN&MT thẩm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Phòng TN&MT	01 ngày	Hồ sơ	
03	Trích lục bản đồ địa chính, chuyển hồ sơ đến Phòng TN&MT				
	- Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện không quá 03 ngày
	- Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	Phòng TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ theo mục 2 - Tờ trình, dự thảo QĐ	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT - UBND cấp huyện	1,5 ngày	- Hồ sơ - Quyết định	
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	

07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính thời gian giải quyết
08	Nhập thông tin, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất (nếu có)	Phòng TN&MT cấp huyện	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét ký GCN, hợp đồng; chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ	- Phòng TN&MT cấp huyện - UBND cấp huyện	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	- VPĐKĐĐ - CN.VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Quyết định - GCN. - Hợp đồng (nếu có)	
Tổng thời gian thực hiện		14 ngày			

Điều 54. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận

1. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Mục 13, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT

2. Cơ chế phối hợp:

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ khi cấp GCN trước đây; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	VPĐKĐĐ kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
06	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		10 ngày			

Điều 55. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục nhận chuyển quyền sử dụng đất đồng thời với thủ tục hợp thửa đất (thửa đất nhận chuyển quyền nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa)

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	

02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện không quá 3,5 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại chứng từ nộp tiền vào NSNN	CN. VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải thủ tục
05	CN. VPĐKĐĐ trích lục hợp thửa đất	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
06	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN	- VPĐKĐĐ - Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	-CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
10	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	
11	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		12 ngày			

Điều 56. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về pháp nhân, số chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, địa chỉ đồng thời với thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; Khoản 10, Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
02	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
03	Cấp mới GCN				
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; nhập thông tin in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	Tổng thời gian thực hiện không quá 06 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ, in GCN	VPĐKĐĐ	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ VPĐKĐĐ xem xét ký GCN	VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
05	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	

06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Xác nhận GCN: 05 ngày. - Cấp mới GCN: 10 ngày.			

Điều 57. Cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định 102/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Khoản 2, Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT.

Trong trường hợp người sử dụng đất yêu cầu giải quyết thủ tục tại Điều 57 Quy định này đồng thời có thay đổi thông tin trên GCN thì thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT; Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định 102/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ chế phối hợp

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,25 ngày	- Lập Phiếu nhận và trả kết quả. - Hồ sơ	
<i>Trường hợp không có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận</i>					
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
<i>Trường hợp có thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận</i>					
03	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn biến động, giấy chứng nhận nội dung thay đổi thông tin.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	Tổng thời gian thực hiện <i>không</i>

	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn, giấy chứng nhận nội dung đăng ký.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	<i>quá 1,25 ngày</i>
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	Hồ sơ	
05	Chuyên GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,25 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN; xuất phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ để lưu theo hồ sơ cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện		- Không thay đổi thông tin GCN: 01 ngày. - Thay đổi thông tin GCN: 02 ngày.			

Điều 58. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (gọi chung là Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả) bao gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính về đất đai, cụ thể:

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 59. Hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính

1. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận các loại hồ sơ quy định do người sử dụng đất nộp theo 04 hình thức sau:

a) Nhận hồ sơ do người sử dụng đất nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Nhận hồ sơ từ dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nhận hồ sơ theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản về cung cấp dịch vụ thực hiện hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận.

d) Nhận hồ sơ do người sử dụng đất nộp trực tuyến tại Công dịch công trực tuyến tỉnh Trà Vinh.

2. Hình thức trả kết quả giải quyết

Việc trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận được thực hiện theo 04 hình thức sau:

a) Trả kết quả giải quyết trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Trả kết quả giải quyết theo thời gian và địa điểm khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có nội dung yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp dịch vụ thực hiện hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận.

d) Trường hợp điều kiện cụ thể về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai đang quản lý đủ đáp ứng việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thì thực hiện việc trả kết quả trên môi trường điện tử theo quy định của Chính phủ.

Điều 60. Thời gian phối hợp để giải quyết tại các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Đối với các xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng loại thủ tục quy định tại Điều này được tăng thêm không quá **10 ngày**.

Điều 61. Thời gian phối hợp để giải quyết trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận từ Điều 30 đến Điều 57 Quy chế này được cộng thêm 03 ngày.

Chương IV TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 62. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản danh mục thủ tục hành, quy trình giải quyết thủ tục hành chính

được Chủ tịch UBND tỉnh công bố; các nội dung thủ tục hành chính được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, nội dung công khai thông tin gồm: Tên thủ tục hành chính; trình tự, cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; phí, lệ phí; mẫu đơn, tờ khai; các điều kiện thực hiện; căn cứ pháp lý; cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm giải quyết; danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc và công khai các nội dung khác theo quy định; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận thủ tục hành chính được công khai bằng phương tiện điện tử.

2. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chọn hình thức nộp tại UBND cấp xã theo quy định.

b) Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để lấy ý kiến và xác nhận kết quả.

c) Hồ sơ tiếp nhận tại UBND cấp xã bao gồm các loại theo quy định tại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

d) Tiếp nhận các giấy tờ gốc liên quan đến quyền sử dụng đất.

3. Thẩm tra, giải quyết hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thẩm tra, lấy ý kiến cộng đồng khu dân cư, giải quyết hồ sơ đã tiếp nhận của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

b) Tổ chức công khai lấy ý kiến tại trụ sở UBND cấp xã, đồng thời xem xét, giải quyết các góp ý về nội dung công khai.

c) Hoàn chỉnh hồ sơ, ghi phiếu tiếp nhận và trả kết quả và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

4. Luân chuyển và trả kết quả đã giải quyết

a) Chuyển hồ sơ đã thẩm tra cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết. Đối với hồ sơ không đủ điều kiện do UBND cấp xã tiếp nhận thì trực tiếp chuyển trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

b) Nhận hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết; nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định; vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

Điều 63. Trách nhiệm của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

1. Cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 15 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức *người lao động* tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công;

b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tại bộ phận một cửa tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP .

3. Mỗi hồ sơ thủ tục hành chính sau khi được tiếp nhận sẽ được cấp một mã số hồ sơ được ghi trong giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Tổ chức, cá nhân sử dụng mã số hồ sơ để tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính tại cổng dịch vụ công.

4. Trường hợp thủ tục hành chính có quy định phải trả kết quả giải quyết ngay khi sau khi tiếp nhận, giải quyết, nếu hồ sơ đã đầy đủ, chính xác, đủ điều kiện tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận không phải lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả, nhưng phải cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào hệ thống thông tin một cửa điện tử; trường hợp người nộp hồ sơ yêu cầu phải có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* cung cấp cho người nộp hồ sơ.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được cơ quan có thẩm quyền phân công, ủy quyền giải quyết thì thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và cập nhật tình hình, kết quả giải quyết vào hệ thống thông tin một cửa điện tử.

6. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết như sau:

a) Chuyển dữ liệu hồ sơ điện tử được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thông qua kết nối giữa Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

b) Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

c) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền khác, cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* tiếp nhận chuyển hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền trong ngày làm việc hoặc đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày để xử lý theo quy định.

Việc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết nêu tại Điểm b, Khoản c Khoản này được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc các loại hình dịch vụ khác bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, an toàn hồ sơ tài liệu.

7. Nhận lại hồ sơ đã được giải quyết do Văn phòng đăng ký đất đai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân bàn giao, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc nhân viên bưu điện để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định; vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

8. Phối hợp Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai công khai thủ tục hành chính; bố trí trang thiết bị; điều động nhân sự thực hiện; xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định (nếu có).

a) Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản danh mục thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố; các nội dung thủ tục hành chính được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, nội dung công khai thông tin gồm: Tên thủ tục hành chính; trình tự, cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; phí, lệ phí; mẫu đơn, tờ khai; các điều kiện thực hiện; căn cứ pháp lý; cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm giải quyết; danh sách cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* đang làm việc và công khai các nội dung khác theo quy định; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận thủ tục hành chính được công khai bằng phương tiện điện tử.

b) Xem xét tình hình nhân viên và thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để bố trí, điều động nhân viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực nhà đất tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chủ động đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cử cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để kịp thời tăng, giảm cán bộ, công chức, viên chức khi số lượng người sử dụng đất đến thực hiện thủ tục hành chính có biến động tăng, giảm hoặc trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động* được vắng mặt, được nghỉ theo quy định.

Trường hợp có ý kiến phản ánh không tốt đối với nhân viên làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về văn hóa giao tiếp, ứng xử, thái độ phục vụ Nhân dân hoặc chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao thì Trưởng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xử lý và bố trí nhân sự phù hợp.

c) Bố trí vị trí làm việc phù hợp và cung cấp trang thiết bị cần thiết đảm bảo các điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, *người lao động*.

d) Phối hợp trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử, phiếu góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với tình hình giải quyết thủ tục hành chính, về tinh thần, thái độ phục vụ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, cơ quan, đơn vị.

Trường hợp có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp xử lý thì sau khi có kết quả xử lý gửi 01 bản về Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để biết.

Trường hợp có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính do nhiều cơ quan phối hợp thực hiện thì người đứng đầu bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trực tiếp hoặc báo cáo UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì mời các đơn vị có liên quan để tiếp xúc, hướng dẫn, giải quyết hoặc trả lời bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân có liên quan biết.

Điều 64. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đối với các thủ tục đất đai, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

2. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

3. Kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo thẩm quyền.

4. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua bộ phận một cửa; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

5. Giao hồ sơ đã ký giấy chứng nhận và các quyết định của UBND cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký, các quyết định của UBND cấp huyện (nếu có) cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trao cho người sử dụng đất.

6. Ban hành văn bản xin lỗi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hạn hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hạn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có liên quan đến lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện.

Điều 65. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, UBND cấp xã chuyển đến, cụ thể:

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Thẩm tra, giải quyết hồ sơ.

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

b) Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức.

3. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

4. Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

a) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyên Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình UBND cấp huyện đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận lần đầu, cấp mới giấy chứng nhận do chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra in, ký giấy chứng nhận (theo ủy quyền) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

b) Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyên Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức sử dụng đất.

5. Ban hành văn bản xin lỗi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hạn hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hạn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

6. Cung cấp đầy đủ các danh mục, quy trình giải quyết thủ tục hành chính có liên quan lĩnh vực nhà đất đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để niêm yết công khai theo quy định. Trường hợp có thay đổi thủ tục hành chính thì kịp thời thông báo đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả niêm yết danh mục thủ tục hành chính mới theo quy định.

7. Bố trí máy móc và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ cho công tác tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nhà đất tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật sử dụng phần mềm chuyên ngành để tích hợp dữ liệu đất đai được lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai; đồng thời, cung cấp kịp thời, đầy đủ vật tư, văn phòng phẩm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhân viên thuộc lĩnh vực quản lý và các trang thiết bị cần thiết khác.

Điều 66. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

2. Kiểm tra hồ sơ và trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức sử dụng đất.

3. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua bộ phận một cửa; thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

4. Giao hồ sơ đã ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các quyết định của UBND tỉnh cho Văn phòng đăng ký đất đai, để:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký, các quyết định của UBND tỉnh (nếu có) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trao cho tổ chức sử dụng đất.

Điều 67. Trách nhiệm của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường do Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Quản lý đất đai chuyển đến.

2. Đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường vào giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai ký theo ủy quyền.

3. Giao giấy chứng nhận đã đóng dấu cho Văn phòng đăng ký đất đai, để:

a) Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

b) Bàn giao lại giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

Điều 68. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để xác định nghĩa vụ tài chính (trường hợp có khấu trừ).

2. Chuyển thông tin đến Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện để tính nghĩa vụ tài chính và ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất.

3. Xác định số tiền nộp bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 69. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh về hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, mẫu biểu kê khai thuế, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Tiếp nhận hồ sơ chuyên thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Chuyên thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

4. Theo dõi việc ghi nợ, trả nợ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận,...

5. Ban hành văn bản xin lỗi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Điều 70. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Kho bạc Nhà nước cấp huyện

1. Thực hiện thu các khoản thu, thu nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

2. Xác định thời gian vi phạm nộp nghĩa vụ tài chính chậm và tổ chức thu các khoản thu do việc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 71. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý Đô thị, phòng Kinh Tế và Hạ Tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn kịp thời xử lý, trả lời cụ thể đúng theo quy định nội dung trong phiếu lấy ý kiến và các nội dung khác có liên quan về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

2. Ban hành văn bản xin lỗi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trong trường hợp trễ hẹn hồ sơ tại đơn vị; tổ chức tiếp xúc, giải thích khi người sử

dụng đất, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu đối với việc hồ sơ trễ hẹn hoặc nội dung thắc mắc có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Điều 72. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong phối hợp thực hiện

1. Trong quá trình phối hợp giải quyết, hồ sơ luân chuyển đến cơ quan, đơn vị (bộ phận) nào thì bộ phận đó xác nhận ngày, tháng, năm giải quyết và ký tên vào phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, nhằm xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan.

2. Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan, đơn vị (bộ phận) giải quyết hồ sơ.

3. Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với cá nhân, tổ chức để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ.

4. Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết; Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan, đơn vị (bộ phận) làm quá hạn giải quyết cho cá nhân, tổ chức.

Điều 73. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Việc cung cấp thông tin được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Quy định này, trong thời gian một (01) ngày làm việc Văn phòng đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất.

Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến, cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai.

b) Trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận giấy chứng nhận (có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) đã được cơ quan có thẩm quyền ký, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm sao y bản chính (đóng dấu của Văn phòng đăng ký đất đai) gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của từng ngành.

2. Việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện như sau:

Các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp giấy chứng nhận và đăng ký biến động quy định tại Quy định này thì trong thời gian được quy định tại Quy định này (theo từng thủ tục) kể từ ngày nhận phiếu chuyển thông tin của Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Các cơ quan giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận.

b) Các trường hợp phải chuyển thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Xây dựng quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

c) Việc chuyển giấy chứng nhận có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

d) Việc chuyển thông tin và nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan thuế luân chuyển hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua phần mềm điện tử, vào sổ theo dõi và ký nhận (trừ trường hợp luân chuyển điện tử).

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 74. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về đất đai.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.